



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE BÌNH AN

Sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Số tiền bảo hiểm **1.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **25.000.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **tối thiểu 1.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.
Quyền lợi bảo hiểm được thiết kế tăng dần, đảm bảo an tâm trước rủi ro trong cuộc sống

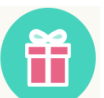
DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG UỪ ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 30% Số tiền bảo hiểm** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

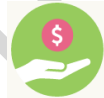


Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

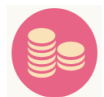


Có thể đầu tư thêm lên đến **125.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.

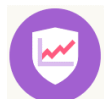


Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản Thưởng duy trì đóng phí 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng từ năm thứ 5 trở đi.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí	11
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung	13
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng	14
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến	22
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	30
8. Minh họa quyền lợi tích hợp AIA Vitality.	38
9. Một số lưu ý quan trọng.....	40
10. Xác nhận của khách hàng.....	42

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn A

Nữ

35

Hành chính văn phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An	Nguyễn A	35	Nữ	Hành chính văn phòng	65	65	40	Chuẩn	1.000.000.000	25.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A
Đại lý bảo hiểm: -----
Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 3 | 44

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	25.000.000	12.500.000	6.250.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	25.000.000	12.500.000	6.250.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 44

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE BÌNH AN

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																								
BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)																									
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 100.000.000 đồng cho dù NĐBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH), sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số lớn hơn của (1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i> và Giá trị tài khoản cơ bản) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i> và Giá trị tài khoản cơ bản																								
Tử vong	Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng x (nhân với) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ (*)</i> và Giá trị tài khoản cơ bản																								
(*) <i>Hệ số tăng cường bảo vệ</i>	Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng: <table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11+</td></tr><tr><td>Hệ số tăng cường bảo vệ</td><td>1</td><td>1,05</td><td>1,10</td><td>1,15</td><td>1,20</td><td>1,25</td><td>1,30</td><td>1,35</td><td>1,40</td><td>1,45</td><td>1,50</td></tr></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+	Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+														
Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50														

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	- Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. - Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau:<table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>Từ 3 đến 5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 trở đi</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td><td>50%</td><td>70%</td><td>80%</td><td>98%</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="4">98,5%</td><td>100%</td></tr></table> - Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:<table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 đến 15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr><tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr></table> - Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suât-va-gia-don-vi-quy.html	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																															
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%																															
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%																															
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																												
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																								
THƯỜNG DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ																									
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí bằng 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi. Điều kiện: (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí. Theo đó, việc khách hàng không duy trì đóng phí đúng hạn và liên tục tại bất kỳ ngày đến hạn đóng phí nào thì Quyền lợi thưởng duy trì đóng phí sẽ chấm dứt; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong năm tính thưởng.																								
THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)																									
Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NDBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam. AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.	• Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm phát sinh quyền lợi bảo hiểm được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với Số tiền cao hơn giữa tổng (1.000.000.000 đồng nhân với Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng, cộng với Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản cơ bản. Trong đó: - o Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) 1.000.000.000 đồng. - o Bảng Hệ số tăng cường bảo vệ tương ứng với năm hợp đồng: <table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11+</td></tr><tr><td>Hệ số tăng cường bảo vệ</td><td>1</td><td>1,05</td><td>1,10</td><td>1,15</td><td>1,20</td><td>1,25</td><td>1,30</td><td>1,35</td><td>1,40</td><td>1,45</td><td>1,50</td></tr></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+	Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11+														
Hệ số tăng cường bảo vệ	1	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30	1,35	1,40	1,45	1,50														

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 30% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng Phí đóng thêm. Lưu ý tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 44

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	
Loại trừ bảo hiểm	Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
Phí ban đầu	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>3-5</td><td>6-10</td><td>Từ 11+</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td><td>50%</td><td>30%</td><td>20%</td><td>2%</td><td>0%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td><td colspan="4">1,5%</td><td>0%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table><tr><td>Năm dương lịch</td><td>2025 – 2029</td><td>2030 – 2034</td><td>Từ năm 2035 trở đi</td></tr><tr><td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td><td>40</td><td>50</td><td>60</td></tr></table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
Phí quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
	Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng						
Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.344	1.344	1.344
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.493	1.493	1.492
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.654	1.654	1.652
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.843	1.842	1.839
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	540	2.074	2.072	2.066
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.305	2.300	2.290
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.567	2.558	2.542
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.839	2.823	2.799
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	3.119	3.096	3.061
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	660	3.422	3.388	3.339
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.734	3.686	3.619
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.914	3.845	3.757
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.096	4.003	3.888
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.293	4.169	4.020
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.501	4.341	4.151
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.725	4.516	4.277
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.973	4.703	4.402
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.254	4.908	4.532
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.543	5.106	4.639
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.838	5.294	4.719

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 44



Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.118	5.488	4.824
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	7.069	6.240	5.366
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	9.592	8.247	6.829
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	13.169	10.916	8.540
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	20.551	16.173	11.556
45	25.000		25.000					25.000		25.000	720	35.186	25.738	15.775
50	25.000		25.000					25.000		25.000	720	70.770	47.103	22.144
55	25.000		25.000					25.000		25.000	720	179.692	108.584	33.594
56	25.000		25.000					25.000		25.000	720	(*)	133.412	37.423
60	25.000		25.000					25.000		25.000	720		(*)	74.280
62	25.000		25.000					25.000		25.000	720			152.858
63	25.000		25.000					25.000		25.000	720			272.597
64	25.000		25.000					25.000		25.000	720			600.878
65											(*)			(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HDBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MOI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 15 | 44

Ngày giờ lập: -----



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		65.675		65.675	58.175
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	85.497		85.497	80.497
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	109.469		109.469	109.469
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	133.536		133.536	133.536
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	157.691		157.691	157.691
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	181.925		181.925	181.925
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	206.157		206.157	206.157
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	229.741		229.741	229.741
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	253.380		253.380	253.380
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	277.072		277.072	277.072
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	300.803		300.803	300.803
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	324.562		324.562	324.562
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	346.601		346.601	346.601
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	368.501		368.501	368.501
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	390.228		390.228	390.228
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	411.775		411.775	411.775
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	433.134		433.134	433.134
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	537.680		537.680	537.680

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	635.914		635.914	635.914
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	719.667		719.667	719.667
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	778.795		778.795	778.795
45	79	25.000	25.000		1.500.000	750	780.503		780.503	780.503
50	84	25.000	25.000		1.500.000	750	656.476		656.476	656.476
55	89	25.000	25.000		1.500.000	750	164.254		164.254	164.254
56	90						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		66.330		66.330	58.830
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	87.016		87.016	82.016
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	112.665		112.665	112.665
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	138.822		138.822	138.822
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	165.493		165.493	165.493
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	192.687		192.687	192.687
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	220.341		220.341	220.341
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	248.975		248.975	248.975
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	278.305		278.305	278.305
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	308.355		308.355	308.355
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	339.138		339.138	339.138
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	370.670		370.670	370.670
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	402.969		402.969	402.969
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	436.048		436.048	436.048
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	469.911		469.911	469.911
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	504.589		504.589	504.589
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	540.115		540.115	540.115

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 18 | 44

Ngày giờ lập: -----

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	25.000	25.000		1.500.000	750	562.466		562.466	562.466
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	651.044		651.044	651.044
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	757.695		757.695	757.695
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	853.938		853.938	853.938
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	933.396		933.396	933.396
45	79	25.000	25.000		1.500.000	750	974.900		974.900	974.900
50	84	25.000	25.000		1.500.000	750	940.084		940.084	940.084
55	89	25.000	25.000		1.500.000	750	694.644		694.644	694.644
60	94						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.218		11.218	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		28.046		28.046	3.046
3	37	25.000	20.000		1.100.000		48.119		48.119	36.869
4	38	25.000	20.000		1.150.000		68.943		68.943	61.443
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	91.203		91.203	86.203
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	118.929		118.929	118.929
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	147.700		147.700	147.700
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	177.559		177.559	177.559
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	208.553		208.553	208.553
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	240.658		240.658	240.658
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	274.445		274.445	274.445
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	309.680		309.680	309.680
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	346.436		346.436	346.436
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	384.783		384.783	384.783
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	424.799		424.799	424.799
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	466.566		466.566	466.566
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	510.168		510.168	510.168
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	555.687		555.687	555.687
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	603.235		603.235	603.235
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	652.936		652.936	652.936

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 20 | 44

Ngày giờ lập: -----

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	25.000	25.000		1.500.000	750	676.517		676.517	676.517
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	770.596		770.596	770.596
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	886.123		886.123	886.123
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	995.540		995.540	995.540
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	1.096.437		1.096.437	1.096.437
45	79	25.000	25.000		1.500.000	750	1.179.908		1.179.908	1.179.908
50	84	25.000	25.000		1.500.000	750	1.239.173		1.239.173	1.239.173
55	89	25.000	25.000		1.500.000	750	1.253.986		1.253.986	1.253.986
60	94	25.000	25.000		1.500.000	750	1.147.504		1.147.504	1.147.504
62	96	25.000	25.000		1.500.000	750	954.662		954.662	954.662
63	97	25.000	25.000		1.500.000	750	711.301		711.301	711.301
64	98	25.000	25.000		1.500.000	750	137.649		137.649	137.649
65	99						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.344	1.344	1.344
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.493	1.493	1.492
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.654	1.654	1.652
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.843	1.842	1.839
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	540	2.074	2.072	2.066
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.305	2.300	2.290
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.567	2.558	2.542
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.839	2.823	2.799
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	3.119	3.096	3.061
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	660	3.422	3.388	3.339
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.734	3.686	3.619
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.914	3.845	3.757
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.096	4.003	3.888
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.293	4.169	4.020
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.501	4.341	4.151
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.725	4.516	4.277
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.973	4.703	4.402
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.254	4.908	4.532
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.543	5.106	4.639
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.838	5.294	4.719

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 44



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.118	5.488	4.824
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	7.069	6.240	5.366
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	9.592	8.247	6.829
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	13.169	10.916	8.540
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	20.551	16.173	11.556
45											720	42.395	32.948	22.985
50											720	102.594	78.927	53.968
52											720	(*)	118.348	80.407
55											720		(*)	155.302
57											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		65.675		65.675	58.175
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	85.497		85.497	80.497
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	109.469		109.469	109.469
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	133.536		133.536	133.536
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	157.691		157.691	157.691
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	181.925		181.925	181.925
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	206.157		206.157	206.157
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	229.741		229.741	229.741
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	253.380		253.380	253.380
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	277.072		277.072	277.072
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	300.803		300.803	300.803
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	324.562		324.562	324.562
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	346.601		346.601	346.601
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	368.501		368.501	368.501
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	390.228		390.228	390.228
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	411.775		411.775	411.775
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	433.134		433.134	433.134
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	537.680		537.680	537.680

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	635.914		635.914	635.914
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	719.667		719.667	719.667
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	778.795		778.795	778.795
45	79				1.500.000		631.398		631.398	631.398
50	84				1.500.000		274.369		274.369	274.369
52	86						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 52 với lãi suất cam kết.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		66.330		66.330	58.830
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	87.016		87.016	82.016
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	112.665		112.665	112.665
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	138.822		138.822	138.822
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	165.493		165.493	165.493
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	192.687		192.687	192.687
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	220.341		220.341	220.341
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	248.975		248.975	248.975
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	278.305		278.305	278.305
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	308.355		308.355	308.355
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	339.138		339.138	339.138
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	370.670		370.670	370.670
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	402.969		402.969	402.969
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	436.048		436.048	436.048
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	469.911		469.911	469.911
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	504.589		504.589	504.589
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	540.115		540.115	540.115

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A
Đại lý bảo hiểm: -----
Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 26 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	25.000	25.000		1.500.000	750	562.466		562.466	562.466
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	651.044		651.044	651.044
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	757.695		757.695	757.695
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	853.938		853.938	853.938
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	933.396		933.396	933.396
45	79				1.500.000		825.794		825.794	825.794
50	84				1.500.000		557.977		557.977	557.977
55	89						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 55 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.218		11.218	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		28.046		28.046	3.046
3	37	25.000	20.000		1.100.000		48.119		48.119	36.869
4	38	25.000	20.000		1.150.000		68.943		68.943	61.443
5	39	25.000	20.000		1.200.000	750	91.203		91.203	86.203
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	118.929		118.929	118.929
7	41	25.000	24.500		1.300.000	750	147.700		147.700	147.700
8	42	25.000	24.500		1.350.000	750	177.559		177.559	177.559
9	43	25.000	24.500		1.400.000	750	208.553		208.553	208.553
10	44	25.000	24.500		1.450.000	750	240.658		240.658	240.658
11	45	25.000	25.000		1.500.000	750	274.445		274.445	274.445
12	46	25.000	25.000		1.500.000	750	309.680		309.680	309.680
13	47	25.000	25.000		1.500.000	750	346.436		346.436	346.436
14	48	25.000	25.000		1.500.000	750	384.783		384.783	384.783
15	49	25.000	25.000		1.500.000	750	424.799		424.799	424.799
16	50	25.000	25.000		1.500.000	750	466.566		466.566	466.566
17	51	25.000	25.000		1.500.000	750	510.168		510.168	510.168
18	52	25.000	25.000		1.500.000	750	555.687		555.687	555.687
19	53	25.000	25.000		1.500.000	750	603.235		603.235	603.235
20	54	25.000	25.000		1.500.000	750	652.936		652.936	652.936

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 28 | 44

Ngày giờ lập: -----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55	25.000	25.000		1.500.000	750	676.517		676.517	676.517
25	59	25.000	25.000		1.500.000	750	770.596		770.596	770.596
30	64	25.000	25.000		1.500.000	750	886.123		886.123	886.123
35	69	25.000	25.000		1.500.000	750	995.540		995.540	995.540
40	74	25.000	25.000		1.500.000	750	1.096.437		1.096.437	1.096.437
45	79				1.500.000		1.030.803		1.030.803	1.030.803
50	84				1.500.000		857.067		857.067	857.067
55	89				1.500.000		345.429		345.429	345.429
57	91						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 57 với lãi suất minh họa 4,7% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.344	1.344	1.344
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.493	1.493	1.492
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.654	1.654	1.652
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.843	1.842	1.839
5											540	2.112	2.110	2.104
6											600	2.398	2.394	2.385
7											600	2.726	2.720	2.707
8											600	3.074	3.065	3.049
9											600	3.442	3.430	3.409
10											660	3.845	3.829	3.802
11											720	4.270	4.250	4.217
12											720	4.575	4.550	4.510
13											720	4.897	4.868	4.820
14											720	5.253	5.218	5.161
15											720	5.642	5.601	5.535
16											720	6.066	6.018	5.942
17											720	6.540	6.485	6.397
18											720	7.081	7.018	6.917
19											720	(*)	7.590	7.473
20											720		(*)	8.069

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720			8.677
23											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		65.675		65.675	58.175
5	39				1.200.000		64.309		64.309	59.309
6	40				1.250.000		62.252		62.252	62.252
7	41				1.300.000		59.833		59.833	59.833
8	42				1.350.000		57.027		57.027	57.027
9	43				1.400.000		53.808		53.808	53.808
10	44				1.450.000		50.074		50.074	50.074
11	45				1.500.000		45.559		45.559	45.559
12	46				1.500.000		40.692		40.692	40.692
13	47				1.500.000		35.452		35.452	35.452
14	48				1.500.000		29.801		29.801	29.801
15	49				1.500.000		23.703		23.703	23.703
16	50				1.500.000		17.018		17.018	17.018
17	51				1.500.000		9.823		9.823	9.823
18	52				1.500.000		2.051		2.051	2.051
19	53						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 19 với lãi suất cam kết.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Đại lý bảo hiểm: ----- **Trang 32 | 44**
Ngày giờ lập: -----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.080		11.080	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		27.433		27.433	2.433
3	37	25.000	20.000		1.100.000		46.688		46.688	35.438
4	38	25.000	20.000		1.150.000		66.330		66.330	58.830
5	39				1.200.000		65.628		65.628	60.628
6	40				1.250.000		64.555		64.555	64.555
7	41				1.300.000		63.118		63.118	63.118
8	42				1.350.000		61.287		61.287	61.287
9	43				1.400.000		59.031		59.031	59.031
10	44				1.450.000		56.241		56.241	56.241
11	45				1.500.000		52.878		52.878	52.878
12	46				1.500.000		49.110		49.110	49.110
13	47				1.500.000		44.906		44.906	44.906
14	48				1.500.000		40.220		40.220	40.220
15	49				1.500.000		35.004		35.004	35.004
16	50				1.500.000		29.208		29.208	29.208
17	51				1.500.000		22.763		22.763	22.763
18	52				1.500.000		15.583		15.583	15.583
19	53				1.500.000		7.606		7.606	7.606
20	54						(*)	(*)	(*)	(*)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 44



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 20 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Bảng minh họa

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.000.000		11.218		11.218	
2	36	25.000	17.500		1.050.000		28.046		28.046	3.046
3	37	25.000	20.000		1.100.000		48.119		48.119	36.869
4	38	25.000	20.000		1.150.000		68.943		68.943	61.443
5	39				1.200.000		69.474		69.474	64.474
6	40				1.250.000		69.679		69.679	69.679
7	41				1.300.000		69.564		69.564	69.564
8	42				1.350.000		69.093		69.093	69.093
9	43				1.400.000		68.231		68.231	68.231
10	44				1.450.000		66.864		66.864	66.864
11	45				1.500.000		64.946		64.946	64.946
12	46				1.500.000		62.636		62.636	62.636
13	47				1.500.000		59.901		59.901	59.901
14	48				1.500.000		56.686		56.686	56.686
15	49				1.500.000		52.938		52.938	52.938
16	50				1.500.000		48.596		48.596	48.596
17	51				1.500.000		43.584		43.584	43.584
18	52				1.500.000		37.803		37.803	37.803
19	53				1.500.000		31.180		31.180	31.180
20	54				1.500.000		23.635		23.635	23.635

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 35 | 44

Ngày giờ lập: -----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)										
21	55				1.500.000		14.331		14.331	14.331
23	57						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 23 với lãi suất minh họa 4,7% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi



Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, khoản Thuởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến Giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 44

AIA VIỆT NAM MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 30% từ năm hợp đồng thứ 7 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH * Hệ số tăng cường bảo vệ + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (E) = (B) * Hệ số gia tăng bảo vệ + (D)
1	-	-	0%	1.000.000	-	1.000.000
2	0%	Cộng 5%	5%	1.000.000	50.000	1.100.000
3	5%	Cộng 5%	10%	1.000.000	100.000	1.200.000
4	10%	Cộng 5%	15%	1.000.000	150.000	1.300.000
5	15%	Cộng 5%	20%	1.000.000	200.000	1.400.000
6	20%	Cộng 5%	25%	1.000.000	250.000	1.500.000
7	25%	Cộng 5%	30%	1.000.000	300.000	1.600.000
8	30%	Cộng 5%	30%	1.000.000	300.000	1.650.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 38 | 44

Ngày giờ lập: -----

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH * Hệ số tăng cường bảo vệ + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (E) = (B) * Hệ số gia tăng bảo vệ + (D)
1	-	-	0%	1.000.000	0	1.000.000
2	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.050.000
3	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.100.000
4	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.150.000
5	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.200.000
6	0%	0%	0%	1.000.000	0	1.250.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 30% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
- AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

5. Một số điểm quan trọng khác



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.
- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 41 | 44



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. ☒ Tôi đồng ý Phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho hai khoản phí này.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm bảo hiểm bán kèm, nếu có, được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí sẽ được áp dụng cho tất cả sản phẩm bảo hiểm trong hợp đồng.
- e. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phần còn lại không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK, nếu có, sẽ được áp dụng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 42 | 44

Ngày giờ lập: -----



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- f. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- g. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho khoản phí này. Phần phí còn lại sẽ được dùng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK sẽ được áp dụng.
- e. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- f. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần GTTK hợp đồng nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm BHBK, với ưu tiên khấu trừ từ GTTK đóng thêm trước.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 43 | 44

Ngày giờ lập: -----

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Bình An** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 44 | 44